ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2084/QĐ-UBND	*Lạng Sơn, ngày 26 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi tổ chức các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 264/TTr-SVHTTDL ngày 20 tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thống nhất thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung chi, mức chi tổ chức các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định nội dung chi, mức chi tổ chức các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (bao gồm các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, ngày hội).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền đồng ý chủ trương tổ chức cuộc thi trên địa bàn tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Tập thể, cá nhân tham gia cuộc thi do các tổ chức, cơ quan, đơn vị tại điểm a khoản 2 Điều này tổ chức.

3. Nội dung và mức chi tổ chức các cuộc thi:

3.1. Quy định nội dung và mức chi giải thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt giải tại các cuộc thi.

a) Mức chi giải thưởng tại các cuộc thi quy mô cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn tổ chức:

STT	Nội dung		Mức chi giải thưởng cấp tỉnh			
		Số cuộc tối đa hằng năm	Giải A (huy chương vàng hoặc giải nhất)	Giải B (huy chương bạc hoặc giải nhì)	Giải C (huy chương đồng hoặc giải ba)	Giải khuyến khích và chuyên đề
1	***Cuộc thi về âm nhạc, nghệ thuật biểu diễn***	1				
a	*Sáng tác âm nhạc*					
-	*Giải cá nhân*		25.000.000	20.000.000	10.000.000	8.000.000
b	*Thanh nhạc, biểu diễn nghệ thuật*					
-	*Giải tập thể, chương trình, toàn đoàn*		25.000.000	20.000.000	10.000.000	8.000.000
-	*Giải cá nhân*		20.000.000	15.000.000	8.000.000	5.000.000
2	***Cuộc thi về mỹ thuật***	1				
a	*Hội họa, thiết kế mỹ thuật*		20.000.000	15.000.000	10.000.000	8.000.000
b	*Điêu khắc*		25.000.000	20.000.000	10.000.000	8.000.000
c	*Cuộc thi Vườn đào đẹp*		15.000.000	10.000.000	8.000.000	5.000.000
d	*Cuộc thi Cây hoa đào đẹp*		10.000.000	8.000.000	5.000.000.	2.000.000
3	**Cuộc thi về Nhiếp ảnh, sáng tác video.**	1				
a	*Sáng tác ảnh (bộ ảnh)*		20.000.000	15.000.000	10.000.000	8.000.000
b	*Sáng tác video ngắn (trên 10 phút)*		20.000.000	15.000.000	10.000.000	8.000.000
4	**Cuộc thi văn hóa, nghệ thuật quần chúng khác *(Thi tuyên truyền, giới thiệu, tìm hiểu kiến thức về văn hóa nghệ thuật; Thi trình diễn văn hóa nghệ thuật; thi trình diễn di sản văn hóa phi vật thể)***	1				
a	*Giải tập thể, chương trình, toàn đoàn*		12.000.000	11.000.000	10.000.000	8.000.000

b	*Giải cá nhân*		5.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
5	**Cuộc thi nghiệp vụ du lịch**	1	5.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
6	**Các môn thi thể thao truyền thống dân tộc, thể thao đặc thù**	1				
a	*Giải đồng đội (các môn mà thành tích thi đấu của từng cá nhân và đồng đội được xác định trong cùng một lần thi) mức thưởng bằng số lượng người được thưởng nhân với 50% mức thưởng của giải cá nhân tương ứng*		số người x 500.000	số người x 400.000	số người x 250.000	
b	*Giải cá nhân*		1.000.000	800.000	500.000	
c	*Môn Đua bè mảng*	1	5.000.000	3.000.000	2.000.000	1.000.000

b) Mức chi giải thưởng tại các cuộc thi quy mô cấp huyện do Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hoặc ủy quyền cho cơ quan chuyên môn tổ chức không quá 70% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh. Mức chi cụ thể do cơ quan chủ trì tổ chức xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Mức chi giải thưởng tại các cuộc thi quy mô cấp xã do Ủy ban nhân dân xã tổ chức không quá 50% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh. Mức chi cụ thể do cơ quan chủ trì tổ chức xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao và tính chất, mức độ của cuộc thi, cơ quan chủ trì tổ chức cuộc thi hoặc Ban Tổ chức cuộc thi xây dựng cơ cấu, số lượng giải thưởng cuộc thi cho phù hợp. Số lượng giải thưởng không quá 50% số lượng tiết mục tham gia cuộc thi.

***3.2. Nội dung và mức chi cho* cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức các cuộc thi**

a) Mức chi bồi dưỡng cho các thành phần nhân sự tham gia tổ chức cuộc thi cấp tỉnh:

STT	**Nội dung**	Số lượng người tối đa	**Mức chi bồi dưỡng**	Số buổi tối đa
1	Ban tổ chức	**11**		**15**
a	*Trưởng ban*	1	250.000/người/buổi	
b	*Phó Trưởng ban*	2	200.000/người/buổi	
c	*Thành viên*	8	150.000/người/buổi	
2	Hội đồng Nghệ thuật hoặc Hội đồng (ban) giám khảo	**09**		**15**
a	*Chủ tịch*	1	500.000/người/buổi	
b	*Phó Chủ tịch*	2	400.000/người/buổi	

c	*Thành viên*	6	300.000/người/buổi	
3	Tổ thư ký	**5**	300.000/người/buổi	**15**
4	Giám sát, trọng tài, thư ký của các cuộc thi thể thao	20	150.000/người/ buổi	15

b) Mức chi bồi dưỡng tại các cuộc thi quy mô cấp huyện do Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hoặc ủy quyền cho cơ quan chuyên môn tổ chức không quá 70% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh. Mức chi cụ thể do cơ quan chủ trì tổ chức xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Mức chi bồi dưỡng tại các cuộc thi quy mô cấp xã do Ủy ban nhân dân xã tổ chức không quá 50% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh. Mức chi cụ thể do cơ quan chủ trì tổ chức xem xét, quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

d) Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức cuộc thi chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất.

3.3. Chi phí ăn, nghỉ, phương tiện đi lại của các thành phần nhân sự tham gia tổ chức các cuộc thi theo quy định hiện hành. Kinh phí chi cho công tác tổ chức tổng kết, trao giải thưởng và các khoản chi thực tế khác thực hiện theo quy định hiện hành.

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí tổ chức các cuộc thi văn hóa nghệ thuật, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn nguồn ngân sách nhà nước do cấp nào tổ chức thì ngân sách cấp đó đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

Điều 2. Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định tại Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Tư pháp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;
- Hội VHNT tỉnh;
- PCVP UBND tỉnh,
các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (NNK).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Dương Xuân Huyên